

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 5 năm 2025

Số: 179 /QĐ- CTHADS

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu giao điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi
ngân sách nhà nước năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 477/QĐ-CTHADS ngày 08/5/2025 của Tổng Cục trưởng Tổng Cục THADS về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi NSNN năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 178 /QĐ-CTHADS ngày 20/5/2025 của Cục trưởng Cục THADS tỉnh Thái Nguyên về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi NSNN năm 2025;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán giao điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi NSNN năm 2025 (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Vụ KHTC, Tổng cục THADS;
- Lãnh đạo Cục (để biết);
- Cổng thông tin điện tử của Cục (đăng tải);
- Lưu: VT.

CỤC TRƯỞNG



Bùi Huy Toàn

CHI TIẾT CÔNG KHAI SỐ LIỆU ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG DỰ TOÁN THU - CHI NSNN ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 179/QĐ-CTHADS ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên)

Đvt: nghìn đồng

STT	Nội dung	Tổng số giao	Số đã phân bổ	Chi tiết đến các đơn vị									
				Văn phòng Cục	Chi cục THADS TP Thái Nguyên	Chi cục THADS huyện Định Hóa	Chi cục THADS huyện Đông Hỷ	Chi cục THADS huyện Đại Từ	Chi cục THADS TP Phổ Yên	Chi cục THADS huyện Phú Bình	Chi cục THADS TP Sông Công	Chi cục THADS huyện Phú Lương	Chi cục THADS huyện Võ Nhai
A	B	1	2	3									
Tổng số thu, chi, nộp NS													
A phí, lệ phí													
I	Số thu phí, lệ phí	-	-										
2 Phí THADS													
Chi từ nguồn thu được khấu trừ hoặc để lại													
II		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-										
	Kinh phí thực hiện chế độ												
b	không tự chủ	-	-										
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Phí THADS												
B	Dự toán chi NSNN	(2.900)	(2.900)	(2.900)	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I	Nguồn NS trong nước	(2.900)	(2.900)	(2.900)	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Chi quản lý hành chính	(12.400)	(12.400)	(12.400)	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	(12.400)	(12.400)	(12.400)									
	Kinh phí thực hiện chế độ												
1.2	không tự chủ	-	-					-					
2	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo	9.500	9.500	9.500									
21	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-										
2.2	Kinh phí thực hiện chế độ	9.500	9.500	9.500									
	không tự chủ												

1